

BỘ NỘI VỤ

Số: 65/2005/QĐ-BNV

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 5 tháng 7 năm 2005

QUYẾT ĐỊNH CỦA BỘ TRƯỞNG BỘ NỘI VỤ

Về việc phê duyệt Điều lệ Hội Nghệ sĩ Nhiếp ảnh Việt Nam (sửa đổi)

BỘ TRƯỞNG BỘ NỘI VỤ

Căn cứ Sắc lệnh số 102/SL ngày 20 tháng 5 năm 1957 quy định về quyền lập hội;

Căn cứ Nghị định số 45/2003/NĐ-CP ngày 09 tháng 5 năm 2003 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nội vụ;

Căn cứ Nghị định số 88/2003/NĐ-CP ngày 30 tháng 7 năm 2003 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý hội;

Xét đề nghị Chủ tịch Hội Nghệ sĩ Nhiếp ảnh Việt Nam và Vụ trưởng Vụ Tổ chức phi chính phủ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Điều lệ Hội Nghệ sĩ Nhiếp ảnh Việt Nam (sửa đổi) đã được Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI Hội Nghệ sĩ Nhiếp ảnh Việt Nam thông qua ngày 14 tháng 3 năm 2005.

Điều 2. Quyết định có hiệu lực sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo.

Điều 3. Chủ tịch Hội Nghệ sĩ Nhiếp ảnh Việt Nam, Vụ trưởng Vụ Tổ chức phi chính phủ chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

ĐIỀU LỆ

HỘI NGHỊ SĨ NHIẾP ẢNH VIỆT NAM (SỬA ĐỔI)

(ban hành theo Quyết định số 65/2005/QĐ-BNV

ngày 05 tháng 7 năm 2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ)

Chương I

TÊN GỌI, TÊN CHỈ MỤC ĐÍCH, LĨNH VỰC PHẠM VI VÀ NGUYÊN TẮC TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI

Điều 1. Tên gọi

1. Tên tiếng Việt: Hội nghệ sĩ Nhiếp ảnh Việt Nam

2. Tên bằng tiếng Anh

Vietnam association of photographic artists

Viết tắt: VAPA.

3. Lôgô biểu trưng: Vòng ngoài hình tròn có ghi chữ Hội Nghệ sĩ Nhiếp ảnh Việt Nam. Vòng trong là hình cửa điều sáng ống kính máy ảnh có 6 cánh thép xếp đồng chiều. Giữa cánh thép là hình lục giác, có hình chim Lạc (còn gọi là chim Hạc) theo mẫu họa tiết trống đồng Ngọc Lũ (đã đăng ký bản quyền).

Điều 2. Tính chất Hội

1. Hội Nghệ sĩ Nhiếp ảnh Việt Nam (dưới đây gọi tắt là Hội) là tổ chức Chính trị - Xã hội - Nghề nghiệp của những công dân nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam hoạt động trong lĩnh vực nhiếp ảnh bao gồm: sáng tác ảnh nghệ thuật, làm công tác lý luận phê bình nhiếp ảnh và giảng dạy nhiếp ảnh.

2. Hội đặt dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam hoạt động theo đường lối văn hóa văn nghệ của Đảng, chịu sự quản lý của Nhà nước và quy định của luật pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

3. Hội Nghệ sĩ Nhiếp ảnh Việt Nam là hội sáng tạo chuyên ngành Nhiếp ảnh ở Việt Nam

Điều 3. Mục đích của Hội

1. Hội tập hợp, tổ chức và động viên các Nghệ sĩ nhiếp ảnh sáng tác trên tinh thần phát huy truyền thống nghệ thuật Nhiếp ảnh Việt Nam, tiếp thu tinh hoa nghệ thuật nhiếp ảnh thế giới nhằm sáng tạo nhiều tác phẩm có giá trị cao về tư tưởng và nghệ thuật xây dựng nền nghệ thuật Nhiếp ảnh Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc.

2. Mở rộng các hoạt động nhiếp ảnh, giao lưu văn hóa ảnh với các nước nhằm giới thiệu các tác phẩm nhiếp ảnh có giá trị với công chúng trong và ngoài nước.

Nâng cao trình độ Hội viên, từng bước hội nhập với nền nghệ thuật nhiếp ảnh khu vực và thế giới.

Điều 4. Lĩnh vực và phạm vi hoạt động

Hội hoạt động về lĩnh vực nhiếp ảnh trong phạm vi lãnh thổ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam. Được quan hệ với các tổ chức nhiếp ảnh, các tổ chức kinh tế - xã hội, cá nhân và các nhà nhiếp ảnh nước ngoài theo quy định của luật pháp Việt Nam và thông lệ quốc tế.

Điều 5. Nguyên tắc tổ chức và hoạt động của Hội

1. Hội tổ chức theo nguyên tắc tự nguyện, dân chủ, quyết định theo đa số, thực hiện tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách, được cụ thể hóa bằng các Quy chế do Ban Chấp hành quy định.
2. Hoạt động của Hội theo nguyên tắc tự quản, tự trang trải và có sự tài trợ của Nhà nước.

Điều 6. Mối quan hệ của Hội

1. Hội có mối quan hệ với các tổ chức, cơ quan của Đảng, Nhà nước.
2. Là thành viên của Liên hiệp các Hội văn học nghệ thuật Việt Nam.
3. Có mối quan hệ phối hợp với các Hội văn học nghệ thuật chuyên ngành trung ương, các Hội văn học nghệ thuật và Hội Nhiếp ảnh các tỉnh, thành phố trong cả nước.
4. Là thành viên của Liên đoàn Nghệ thuật Nhiếp ảnh quốc tế (FIAP).

Điều 7. Trụ sở, tư cách pháp nhân, con dấu, tài khoản của Hội.

- 1 Hội có tư cách pháp nhân; có con dấu nổi, dấu ướm và dấu ướm thu nhỏ; có tài khoản riêng.
2. Trụ sở cơ quan Hội đặt tại Hà Nội, thủ đô nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

Chương II

QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA HỘI

Điều 8. Quyền của Hội

1. Tuyên truyền tôn chỉ, mục đích của Hội, cung cấp các thông tin cần thiết cho hội viên, tạo điều kiện cho hội viên nâng cao trình độ chính trị và chuyên môn;
2. Đại diện cho hội viên trong mối quan hệ đối nội và đối ngoại liên quan đến chức năng, nhiệm vụ của Hội. Bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của hội viên;
3. Tư vấn, phản biện, thẩm định và phát ngôn những vấn đề thuộc về nghệ thuật Nhiếp ảnh Việt Nam cho các cơ quan Đảng, Nhà nước, các tổ chức, cá nhân theo quy định của pháp luật;
4. Tham gia ý kiến, kiến nghị với các cơ quan nhà nước có thẩm quyền trong việc xây dựng các cơ chế, chính sách và các vấn đề liên quan tới sự phát triển, lĩnh vực hoạt động của Hội;
5. Được gây quỹ Hội;
6. Thành lập và quản lý các tổ chức, đơn vị trực thuộc Hội theo quy định của pháp luật. Quản lý các hoạt động của các chi hội, hội viên trong cả nước;
7. Quan hệ với các tổ chức, cá nhân người nước ngoài và gia nhập làm hội viên các Hội nhiếp ảnh quốc tế, khu vực theo quy định của pháp luật;
8. Thực hiện chế độ khen thưởng, kỷ luật

Điều 9. Nghĩa vụ của Hội

1. Vận động, tập hợp và tổ chức những nhà nhiếp ảnh chuyên nghiệp và không chuyên nghiệp, người làm công tác nghiên cứu, lý luận phê bình, kỹ thuật nhiếp ảnh, giảng dạy nhiếp ảnh vào Hội;
2. Giúp đỡ hội viên sáng tạo ra các tác phẩm ảnh, các công trình lý luận nhiếp ảnh có giá trị tư tưởng, nghệ thuật cao và thẩm nhuần tính nhân văn, có tác dụng sâu sắc trong việc xây dựng con người mới, góp phần xây dựng nền Nhiếp ảnh Việt Nam tiên tiến đậm đà bản sắc dân tộc;
3. Tổ chức hoặc phối hợp tổ chức các cuộc thi và triển lãm ảnh nghệ thuật toàn quốc, khu vực, nhóm tác giả hoặc một tác giả. Tham gia các hoạt động nhiếp ảnh ở nước ngoài, tổ chức triển lãm ảnh Việt Nam ở nước ngoài và tổ chức liên hoan triển lãm ảnh quốc tế tại Việt Nam;

4. Tuyên truyền, phổ biến đường lối, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước, đặc biệt là đường lối văn hoá văn nghệ của Đảng cho hội viên;
5. Tham gia nghiên cứu các đề tài khoa học chuyên ngành nhiếp ảnh; phối hợp với các tổ chức để đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ cho hội viên và lực lượng nhiếp ảnh cả nước.
6. Xuất bản những ấn phẩm nhiếp ảnh: sách lý luận phê bình nhiếp ảnh, kỹ thuật nhiếp ảnh, sách ảnh nghệ thuật, sách dịch từ tiếng nước ngoài, đĩa ghi hình, v.v... theo quy định Luật Xuất bản;
7. Phát triển hội viên mới và phong tặng các tước hiệu cho hội viên;
8. Mở rộng giao lưu văn hóa ảnh với các tổ chức nhiếp ảnh, tổ chức kinh tế - xã hội quốc tế và khu vực cũng như với cá nhân, nhà nhiếp ảnh nước ngoài theo quy định của pháp luật;
9. Thực hiện chế độ thu chi tài chính và báo cáo tài chính theo quy định của pháp luật;
10. Tổ chức hoạt động theo đúng Điều lệ đã được phê chuẩn và chịu sự quản lý của Nhà nước theo chuyên ngành. Báo cáo tình hình tổ chức hoạt động của Hội với cơ quan nhà nước có thẩm quyền. Chấp hành sự hướng dẫn, kiểm tra, thanh tra của Nhà nước trong việc Hội tuân thủ luật pháp.

Chương III

HỘI VIÊN

Điều 10. Điều kiện trở thành hội viên

1. Công dân Việt Nam tán thành Điều lệ Hội và tự nguyện làm đơn xin gia nhập Hội.
2. Có tinh thần yêu nước, yêu chủ nghĩa xã hội, tư cách đạo đức tốt, đoàn kết xây dựng Hội.
3. Có trình độ nghề nghiệp:
 - a) Với người sáng tác ảnh: Có đủ số điểm (có quy định riêng về cách tính điểm), có 1 tác phẩm dự treo triển lãm ảnh toàn quốc, có thời gian 2 năm (24 tháng) kể từ bức ảnh đầu tiên được tính điểm cho đến ngày công bố kết nạp.